

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2026

“Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Thảo và bà Hoàng Thị Trang.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 320/2026/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/7/2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/12/1997; số căn cước công dân: 038197003206; Địa chỉ: Tổ dân phố P (nay là tổ dân phố B), phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền giao, nhận tài liệu: Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 20, đường Đ, tổ dân phố T, phường Lê Thanh Nghi, thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Thành T, sinh ngày 15/02/2000; số căn cước công dân: 030200014130; Địa chỉ: Thôn U, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Thành T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường T, tỉnh Thanh Hóa) ngày 01/11/2023. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian anh chị phát sinh mâu

thuần do bất đồng về quan điểm lối sống, về làm ăn kinh tế. Mặc dù gia đình đã hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn. Đến tháng 7/2025 anh chị ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã hết, không còn khả năng đoàn tụ nên chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T. Do tình cảm vợ chồng không còn và công việc của chị rất bận nên anh đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án và đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đặng Gia H1, sinh ngày 21/9/2023, hiện nay đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Thành T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường T, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 01/11/2023. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ở thôn U, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Uông Hạ, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng). Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã về công việc chung trong gia đình. Giữa vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau nên tình cảm ngày càng xa cách. Đến tháng 7/2025 anh chị mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã căng thẳng và ly thân. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Thanh Hóa sống. Trong thời gian vợ chồng anh ly thân thì anh chị không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã hết nên anh không tìm đón chị H về đoàn tụ. Nay tôi xác định vợ chồng anh không còn khả năng về đoàn tụ. Do vậy, anh đồng ý ly hôn chị H. Do tình cảm vợ chồng không còn và công việc của anh rất bận nên anh đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án và đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đặng Gia H1, sinh ngày 21/9/2023, hiện đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung thì anh cũng nhất trí.

Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo công văn số 4831/XNC - Đ1 ngày 06/7/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Nguyễn Thị H xuất cảnh gần nhất ngày 19/01/2025 qua cửa khẩu Cầu Treo, nhập cảnh trở lại ngày 05/3/2025 qua cửa khẩu Cầu Treo.

- *Tại phiên tòa:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Thành T. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 21/9/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn là anh Đặng Thành T có nơi cư trú tại: Thôn U, xã Thái Tân, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải – đối thoại Tòa án số 85/20025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, bị đơn là anh Đặng Thành T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị H và anh T kết hôn với nhau ngày 01/11/2023, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa) nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa chị H và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không có sự chia sẻ thông cảm và yêu thương đùm bọc nhau trong cuộc sống. Anh chị hiện đang ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn chị H. Tuy anh chị vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có bản tự khai, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt giao cho Tòa án. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; không sống chung với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là: Đặng Gia H1, sinh ngày 21/9/2023, hiện đang sống cùng chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Xét anh chị đều có quan điểm khi ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, anh T nhất trí nên cần chấp nhận sự thống nhất quan điểm của hai bên.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải – đối thoại Tòa án số 85/20025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 4 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP

ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hà, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Thành T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Đặng Gia H1, sinh ngày 21/9/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh Đặng Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0004702 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng GDKT, TT & THA Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (đăng ký số 92 ngày 01/11/2023 tại UBND phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu

